TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST

Ngày: 24-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị B và ông Nguyễn Kim Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở UBND phường N, quận S xét xử C khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

KIỀU L, *(Tên gọi khác: R);* sinh ngày: 12/4/1993. Tại: TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 22 phường H, quận C, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Kiều Văn B (sinh năm 1962) và bà Đặng Thị (sinh năm 1968). Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo sống chung như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn với chị Võ Thị Phương T (sinh năm 1993); có 01 con tên là Kiều Thiên K (sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2019. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1995. *Vắng mặt.*

2. Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1966. *Vắng mặt.*

Cùng trú tại: Số 432 T tổ 34 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- *Người chứng kiến:* Ông **Võ Văn C**, sinh năm 1959; trú tại: Tổ 81, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22h50 ngày 12/4/2019, tại trước quán karaoke Đà Nẵng Bay đường Lê Minh T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện Kiều L có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước mà L đang mặc có 01 bịch nylong chứa 38 viên nén màu hồng. Kiều L khai nhận đó là thuốc lắc của mình mua để về sử dụng trong tiệc sinh nhật của bản thân. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật (ký hiệu A) và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) gói ny lông bên trong có chứa 38 (ba mươi tám) viên nén màu hồng, nghi là thuốc lắc kí hiệu niêm phong A;

- 01 giấy CMND cấp cho Kiều L số: 201666329;

- 01 xe ô tô BKS: 43A – 345.03 hiệu Huyndai Santafe;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone có số Imel 353045097304396 lắp sim số 0899882992;

- 15.000.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Kết L giám định số 112/GĐ- MT ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Bộ C an:

Viên nén màu hồng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A: 19,326 gam.

Qua điều tra xác định:

Vào lúc 22h00 ngày 12.4.2019, sau khi tổ chức xong sinh nhật tại quán nhậu Hải Anh số 341 – 343 đường N, Đà Nẵng, Kiều L mời mọi người đến hát tại quán Karaoke Đà Nẵng Bay ở đường L, phường A. Sau khi mời mọi người đi hát karaoke thì Kiều L nảy sinh ý định mua trái phép ma túy để sử dụng đồng thời mời bạn bè dự sinh nhật của mình tại quán karaoke sử dụng, nếu ai có nhu cầu L sẽ cho người đó dùng mà không lấy tiền (L chỉ mới nảy sinh ý định trong đầu, chưa nói với ai). Sau đó, L đã dùng điện thoại Iphone X màu đen có gắn sim 089988299 liên lạc với một người thanh niên tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 35 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 8.000.000 đồng. Bi đồng ý bán 35 viên thuốc lắc cho L với giá 8.000.000 đồng và cho thêm L 03 viên thuốc lắc, tổng cộng là 38 viên và hẹn L đến ngã tư đường Ô – L để mua bán. Trong số bạn bè dự sinh nhật của L có Trần Văn D điều khiển xe ô tô BKS 43A – 345.03 cho Kiều L đi nhờ xe đến quán Karaoke. Khi đến trước khu Phú Gia đường Ô thì D có điện thoại nên L sang ghế lái để điều khiển xe, còn D ngồi ghế phía trước bên cạnh để nghe điện thoại. Sau đó, L điều khiển xe đến ngã tư đường Ô – L. Đến nơi L ngồi trên xe hạ cửa kính xuống để đối tượng tên Bi ném gói ma túy vào ghế lái xe phía trước cho L và L giao số tiền mua ma túy cho Bi. Lúc này D đang bận nghe điện thoại để giải quyết công việc nên không biết việc mua trái phép ma túy của L. Sau khi có ma túy, L cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và tiếp tục điều khiển xe đến điểm hẹn. Khi đến quán Karaoke Đà Nẵng Bay thì L bị lực lượng Công an phát hiện. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

** Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D, ông Trần Văn B và người chứng kiến ông Võ Văn C vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện lời khai của:*

- Ông Trần Văn B: Chiếc xe ô tô BKS: 43A34503 là của tôi, tôi mua dưới danh nghĩa của Công ty TNHH TM&DV. Tôi là người sử dụng chính chiếc xe này. Riêng vào khoảng 16 giờ 00 ngày 12/4/2019, tôi cho con tôi là D mượn xe nêu trên để đi sinh nhật bạn. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 13/4/2019 thì tôi mới biết chiếc xe của tôi bị tạm giữ tại Cơ quan Công an.

- Anh Trần Văn D: Tôi đang ngồi trên xe ô tô BKS: 43A34503 cùng Kiều L thì bị lực lượng chức năng vào kiểm tra phát hiện trên người Kiều L tại túi quần phía trước bên phải 38 viên nén màu hồng mà L trình bày là ma túy thuốc lắc, cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ số ma túy nêu trên và một số vật tài sản khác.

- Ông Võ Văn C: Tôi đã chứng kiến toàn bộ quá trình cơ quan Công an kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với anh Kiều L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của anh L đang mặc một gói nilong bên trong có chứa 38 viên nén màu hồng mà L khai là ma túy thuốc lắc.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Kiều L.

Bản cáo trạng số 76/CT- VKS ngày 02/8/2019, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Kiều L về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kiều L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

***** *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bổ sung bị cáo Kiều L từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 112/GĐ-MT ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong có chứa 14,24 gam là trọng lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Iphone; có sim số 0899882992 của Kiều L.

- Tuyên trả cho Kiều L 01 (một) chứng minh nhân dân số: 201666329 mang tên Kiều L.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 15.000.000 đồng của Kiều L để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô hiệu Huyndai Santafe, BKS: 43A – 345.03, số khung: 81XDJN0112216, số máy: D4HBJU733896 thuộc sở hữu của ông Trần Văn B là cha ruột của Trần Văn D. D mượn xe của ông B để đi dự sinh nhật và cho L đi nhờ xe. Ông B không biết việc Kiều L sử dụng xe ô tô này để mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại chiếc xe này cho ông Trần Văn B theo quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn B và anh Trần Văn D vắng mặt nên không có ý kiến tranh L.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh L gì với phần L tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Kiều L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Để

có ma túy sử dụng cho bản thân cũng như mời bạn bè dự sinh nhật của mình tại quán karaoke Đà Nẵng Bay, vào lúc 22h20 ngày 12/4/2019 Kiều L đã liên lạc qua điện thoại với một đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua trái phép 35 viên ma túy dạng thuốc lắc (B cho L thêm 03 viên, tổng cộng là 38 viên) loại MDMA, có trọng lượng 19,326 gam với giá 8.000.000 đồng. Sau khi mua trái phép ma túy, L cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và lái xe đến quán karaoke Đà Nẵng Bay. Khi đến trước quán thì bị lực lượng chức năng phát hiện, tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Hành vi phạm tội của bị cáo Kiều L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Bị cáo Kiều L nhận thức được điều đó nhưng bất chấp pháp luật, đã thực hiện việc mua của đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) 35 viên ma túy dạng thuốc lắc (B cho L thêm 03 viên, tổng cộng là 38 viên) loại MDMA, có trọng lượng 19,326 gam với giá 8.000.000 đồng với mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu lợi ích của bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là quân nhân xuất ngũ. Do đó, HĐXX áp

dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

* *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bổ sung bị cáo Kiều L 5.000.000 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng:

[5.1]. Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 112/GĐ-MT ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong có chứa 14,24 gam là trọng lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2]. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Iphone; có sim số 0899882992 của Kiều L, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5.3]. Đối với số tiền 15.000.000 đồng của Kiều L, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[5.4]. Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân cấp cho Kiều L số: 201666329 do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2019).

[6]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Kiều L và Trần Văn D, C an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[7]. Đối với đối tượng Bi là người bán trái phép ma túy cho L (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch), Cơ quan CSĐT C an quận S tách ra, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8]. Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô hiệu Huyndai Santafe, BKS: 43A – 345.03, số khung: 81XDJN0112216, số máy: D4HBJU733896 thuộc sở hữu của ông Trần Văn B là cha ruột của Trần Văn D. D mượn xe của ông B để đi dự sinh nhật và cho L đi nhờ xe. Ông B không biết việc Kiều L sử dụng xe ô tô này để mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại

chiếc xe này cho ông Trần Văn B theo quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Kiều L** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

1/ Áp dụng: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Kiều L **07** *(Bảy)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (12/4/2019).

Phạt tiền bổ sung bị cáo Kiều L: 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 112/GĐ-MT ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, C an thành phố Đà Nẵng, bên trong có chứa 14,24 gam là trọng lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Iphone; có sim số 0899882992 của Kiều L.

- Tuyên trả cho Kiều L 01 (một) chứng minh nhân dân số: 201666329 mang tên Kiều L.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 15.000.000 đồng của Kiều L để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2019).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Kiều L phải chịu 200.000 đồng.

Án xử C khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh